

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm;
Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014:

Mặc dù tình hình Kinh tế - Xã hội 6 tháng đầu năm còn nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, của Tỉnh ủy, HĐND&UBND tỉnh và sự phối hợp của các cấp, các ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang tiếp tục có bước phát triển, góp tích cực vào sự nghiệp phát triển KTXH và bảo đảm ANQP trên địa bàn tỉnh. Các kết quả chính đạt được như sau:

1. Công tác tham mưu:

6 tháng đầu năm 2014, Sở TT&TT đã tham mưu cho UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành được 04 văn bản, cụ thể là: Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang năm 2014-2015; Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2014 của tỉnh; Kế hoạch ngầm hoá và chỉnh trang mạng cáp thông tin năm 2014. Một số văn bản Sở đã xây dựng xong dự thảo và trình UBND tỉnh như: Quy định một số nội dung về quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi ĐT CC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Đề án thành lập Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh...

2. Về Công nghệ thông tin:

Sở đã làm tốt việc tham mưu đẩy mạnh ứng dụng CNTT trên địa bàn; triển khai thí điểm chữ ký số; cài đặt phần mềm và chạy thử nghiệm trung tâm THDL của tỉnh đặt tại Sở; chỉ đạo tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; tiếp tục triển khai, hỗ trợ các đơn vị sử dụng các phần mềm ứng dụng và triển khai công tác đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức CNTT năm 2014; tổ chức thành công Hội nghị với 22 Trung tâm CNTT&TT khu vực phía Bắc... Một số kết quả cụ thể như sau:

- Công tác gửi nhận văn bản điện tử trong toàn tỉnh đạt kết quả tốt. Tỷ lệ văn bản điện tử đến 6 tháng đầu năm ước: cấp Sở đạt 68,8%, cấp huyện đạt 87,1%, cấp xã 84,4%; tỷ lệ văn bản điện tử gửi đi cấp Sở đạt 67%, cấp huyện đạt 85,6%, cấp xã đạt 71,2%.

- Toàn tỉnh có 33 Sở, ngành và UBND các huyện sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc. Một số đơn vị triển khai đến các xã, thị trấn như: Lạng Giang, Việt Yên, Yên Dũng, Hiệp Hòa, Sơn Động. Có 9/10 huyện, thành phố

mới sử dụng phần mềm để phân văn bản đến, đi và giao việc trên phần mềm. Riêng huyện Lạng Giang đã lập hồ sơ xử lý, trao đổi công việc trên phần mềm.

- Công tác triển khai một cửa điện tử được đẩy mạnh, nhiều huyện, thành phố quan tâm nhân rộng đến cấp xã như: Hiệp Hòa triển khai 16 xã, Sơn động 22/23 xã, Việt Yên 19 xã. Sở Lao động TB&XH triển khai liên thông tới 03 huyện. Nhiều huyện liên thông đến xã như: Thành phố Bắc Giang (15 xã, phường), huyện Lạng Giang (23 xã, thị trấn), Hiệp Hòa (10 xã, thị trấn), Sơn động (04 xã, thị trấn), Tân Yên (03 xã), Lục Nam (02 xã).

- 100% cơ quan thuộc UBND tỉnh, các huyện, thành phố và 15 hội, đoàn thể tỉnh; trên 500 trường học, trên 140 doanh nghiệp có Trang thông tin điện tử. Có 4 đơn vị cung cấp dịch vụ công mức độ 3 là: Sở TT&TT (14 dịch vụ), Thành Phố Bắc Giang (06 dịch vụ), Hiệp Hòa (38 dịch vụ), Lạng Giang (23). Trang thông tin điện tử các huyện, thành phố đã chú trọng đến cung cấp thông tin cho người dân. 6 tháng đầu năm, tổng số tin, bài đăng trên trang thông tin điện tử các huyện, thành phố là: 2.333 tin, bài, của các Sở, ban, ngành là 9.704 tin, bài (Đài PTTH tỉnh có 8000 tin, bài).

- Sở đã triển khai tổ chức được 05 lớp tập huấn về CNTT, 01 lớp về quản lý đầu tư dự án CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT.

3. Về Bưu chính, Viễn thông:

Công tác thông tin liên lạc được đảm bảo. Tổng doanh thu bưu chính viễn thông 6 tháng đầu năm ước đạt 742 tỷ đồng, bằng 106,8% so với cùng kỳ năm trước; nộp ngân sách ước đạt trên 42 tỷ đồng, bằng 103,4% so với cùng kỳ năm trước.

Số thuê bao điện thoại tiếp tục giảm. Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 1.327.169 thuê bao, bằng 96,23% so với cùng kỳ năm trước. Thuê bao Internet băng thông rộng ước đạt 60.152 thuê bao, bằng 116,3% so với cùng kỳ năm trước.

Toàn tỉnh Toàn tỉnh có 877 trạm BTS; 24 đài, trạm phát lại, 17 doanh nghiệp taxi và trên 90 Đài Truyền thanh không dây sử dụng tần và thiết bị phát sóng VTĐ.

Sở duy trì tổ chức giao ban với các doanh nghiệp BCVT, tập trung chỉ đạo triển khai việc ngầm hóa, chỉnh trang mạng cáp viễn thông và giải quyết các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển.

Ngày 01/7/2014, UBND tỉnh phối hợp với tập đoàn Viettel phát động Chương trình “Chung tay vì cộng đồng”, dự kiến đến hết năm, tặng 2000 con bò cho các hộ nghèo cho huyện Sơn động và Lục Ngạn .

4. Về Báo chí, Tuyên truyền, Xuất bản:

Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị thông tin báo chí về tình hình KTXH của tỉnh quý I và 6 tháng đầu năm 2014; phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức hội nghị tập huấn Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho lãnh đạo các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và cấp huyện; xây dựng Kế hoạch và triển khai tuyên truyền phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trên địa bàn; tham gia Hội thi tuyên truyền về ATGTdo Bộ TT&TT tổ chức tại Hải Phòng . Sở tổ

chức tập huấn nghiệp vụ báo chí cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các Trang thông tin điện tử và Đài truyền thanh các huyện, thành phố; phối hợp với Hội Nhà báo tỉnh, Sở VH-TT&DL, UBND huyện Yên Thế tổ chức Hội báo xuân Giáp Ngọ 2014; tổ chức giao ban báo chí và định hướng công tác tuyên truyền hàng quý. Thẩm định và cấp 50 Giấy phép xuất bản bản tin, tài liệu không kinh doanh cho các tổ chức, cơ quan trên địa bàn tỉnh. Biên tập 115 Bản tin Kinh tế và 115 Bản tin báo chí TW viết về Bắc Giang.

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan Báo, Đài, các Trang Thông tin điện tử đã làm tốt việc tuyên truyền Nghị quyết Trung ương Đảng khoá XI; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; tuyên truyền thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; VTV2 truyền hình trực tiếp và đưa tin về Lễ kỷ niệm 130 năm Khởi nghĩa Yên Thế... Đặc biệt, trong tháng 5 và 6/2014, các cơ quan báo chí tập trung tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, lên án về hành vi xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc đối với vùng biển Việt Nam; tuyên truyền người dân không tham gia biểu tình trái pháp luật, không đập phá nhà máy, công xưởng, không nghe kích động từ các thế lực phản động. Sở đã triển khai in 10.000 khẩu hiệu tuyên truyền ngăn chặn các hành vi quá khích phản đối Trung Quốc hạ, đặt giàn khoan HD-981 trái phép tại Biển Đông gửi tới các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

6 tháng đầu năm, công tác thanh tra được tích cực triển khai. Thanh tra Sở đã hoàn thành 7 cuộc thanh tra, trong đó: Lĩnh vực Buu chính 02 cuộc; lĩnh vực báo chí 01 cuộc; lĩnh vực viễn thông 01 cuộc, lĩnh vực truyền hình trả tiền 03 cuộc; kiểm tra đột suất 4 cửa hàng kinh doanh sách tại thành phố Bắc Giang; Kiểm tra 06 điểm đăng ký thuê bao di động trả trước, 07 đơn vị sử dụng máy photocopy màu, 04 cửa hàng phát hành xuất bản phẩm; kiểm tra xuất bản Bản tin 02 đơn vị, hoạt động Trang thông tin điện tử đối với 01 đơn vị. Qua thanh, kiểm tra đã phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp với số tiền 109 triệu đồng, thu giữ hơn 12 nghìn xuất bản phẩm vi phạm.

6. Công tác thực hiện Đề án, Dự án và Đề tài KH-CN:

Hiện Sở đang triển khai thực hiện 03 Dự án, 02 Đề tài khoa học, cụ thể:

- Dự án Hệ thống tích hợp giải quyết thủ tục HCC liên thông từ tỉnh đến xã: Đến nay đã phê duyệt Dự án và thiết kế thi công và tổng dự toán; dự kiến tháng 8 sẽ hoàn thành đấu thầu.

- Dự án Nâng cấp đài Truyền thanh cơ sở thuộc CTMT năm 2014: đã phê duyệt Dự án và thiết kế thi công và tổng dự toán; dự kiến tháng 8 sẽ hoàn thành đấu thầu.

- Dự án Hội nghị truyền hình trực tuyến: Sở đã xây dựng xong Dự thảo Dự án và đang trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đề án Nâng cáo chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh xã, phường thị trấn đang khảo sát và dự kiến nâng cấp thêm 9 Đài xã.

- Công tác nghiên cứu khoa học: Hiện Sở đang thực hiện 01 Đề tài khoa học cấp tỉnh "Xây dựng phần mềm Một cửa điện tử liên thông cấp huyện trên nền tảng mã nguồn mở" và 01 đề tài khoa học cấp cơ sở "Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của đài truyền thanh huyện, thành phố trên địa bàn", các Đề tài đang thực hiện theo đúng tiến độ.

7. Kết quả thực hiện công tác TT&TT của các huyện, thành phố:

Trong 6 tháng đầu năm 2014, các huyện, thành phố đã có nhiều cố gắng thực hiện công tác thông tin và truyền thông trên địa bàn; đã chủ động hơn trong công tác quản lý, ban hành văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực TT&TT.

7.1. Về ứng dụng CNTT:

Các huyện, thành phố đã chủ động bố trí vốn và triển khai ứng dụng CNTT. Tích cực chỉ đạo công tác gửi, nhận văn bản điện tử; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận Một cửa điện tử, Trang thông tin điện tử; sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; Chủ động phối hợp với Sở và các đơn vị liên quan để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT. Một số kết quả cụ thể:

+) Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử: Các huyện có tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử cao, đạt trên 80 % như: Lạng Giang, TP Bắc Giang, Tân Yên, Việt Yên; một số huyện có tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử thấp hơn, đạt khoảng 70% như: Lục Ngạn, Yên Thế, Yên Dũng.

+) Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành qua mạng: Có 9/10 huyện, thành phố mới sử dụng phần mềm để phân văn bản đến, đi và giao việc; riêng huyện Lạng Giang đã lập hồ sơ xử lý, trao đổi công việc trên phần mềm.

+) Ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử: Các đơn vị ứng dụng tốt trên khai đến cấp xã như: Thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang, Sơn Động, Hiệp Hòa, Việt Yên; một số huyện triển khai còn hạn chế như huyện: Yên Thế, Lục Ngạn.

7.2. Về quản lý BCVT và thực hiện công tác thanh, kiểm tra:

Phòng VH TT đã tham mưu cho UBND huyện, TP tăng cường quản lý thuê bao di động trả trước, quản lý Đại lý internet, Game Online; quản lý việc xây dựng trạm BTS; triển khai Kế hoạch ngầm hoá và chỉnh trang mạng cáp thông tin năm 2014 trên địa bàn. Tích cực triển khai công tác thanh, kiểm tra, xử lý các vi phạm. Trong 6 tháng đầu năm kiểm tra được 206 điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; 16 điểm đăng ký thông tin di động trả trước; 64 hộ kinh doanh photocopy, phát hành sách; xử lý vi phạm hành chính 18 đối tượng với số tổng số tiền là 52 triệu đồng, tịch thu 318 đĩa không tem nhãn, 310 quyển sách in lậu. Các huyện đã tích cực triển khai công tác thanh, kiểm tra là: TP Bắc Giang, Lục Nam, Lục Ngạn; các huyện triển khai công tác thanh, kiểm tra còn chậm, kết quả chưa cao như: Hiệp Hoà, Việt Yên.

7.3. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Đài truyền thanh huyện, thành phố và đài truyền thanh cấp xã, phường, thị trấn tập trung tuyên truyền, phổ biến các sự kiện chính trị, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị- kinh tế- xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Đài truyền thanh các huyện, thành phố đã xây dựng và phát sóng hơn 1.360 chương trình với gần 18.000 tin bài phát thanh; thực hiện đầy đủ việc tiếp âm, tiếp sóng đài Trung ương và đài tỉnh với thời lượng từ 2-4 tiếng/ngày. Hoạt động của Đài xã có chuyển biến tốt. Nhiều huyện, thành phố đã tập trung củng cố Đài xã như: Thành phố Bắc Giang, Việt Yên, Yên Thế, Tân Yên...

7.4. Chấp hành chế độ báo cáo:

Phòng VH TT và Đài TT TH các huyện, thành phố đã chấp hành chế độ báo cáo khá đầy đủ theo quy định, chất lượng báo cáo cũng tốt hơn, giúp cho Sở có nhiều thông tin tổng hợp báo cáo Bộ TT&TT, Tỉnh Ủy, HĐND&UBND tỉnh. Song, một số đơn vị thực hiện báo cáo còn chậm, nội dung báo cáo chưa đánh giá hết công tác quản lý nhà nước về TT&TT tại địa phương.

8. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp Bru chính, Viễn thông:

8.1. Bru điện tỉnh Bắc Giang:

Sáu tháng đầu năm 2014, doanh thu đạt 26,2 tỷ đồng bằng 106,3% so với cùng kỳ năm 2013; nộp ngân sách tỉnh 1,292 tỷ đồng. Mạng lưới bu chính được duy trì và phát triển; hệ thống đường thư được sắp xếp hợp lý, đảm bảo lưu thoát hết lượng thư, báo chí, bu phẩm, bu kiện đạt chỉ tiêu chất lượng; 100% các xã trong tỉnh có báo, công văn đến trong ngày; thực hiện chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH qua hệ thống bu điện bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

8.2. Viễn thông Bắc Giang:

Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm là 210,5 tỷ đồng, bằng 123% so với cùng kỳ; nộp ngân sách tỉnh 11 tỷ đồng. Tổng số thuê bao điện thoại là 256.824 TB, bằng 98,99% so với cùng kỳ năm 2013; thuê bao Internet băng rộng là 40.099 TB; số trạm BTS là 247 trạm.

8.3. Chi nhánh Viettel Bắc Giang:

Tổng doanh thu đạt 477,5 tỷ đồng, bằng 101% so với cùng kỳ; nộp ngân sách tỉnh 28 tỷ đồng. Tổng số thuê bao điện thoại là 971.018 TB, bằng 103,92% so với cùng kỳ năm 2013; thuê bao Internet băng rộng là 15.653 TB; số trạm BTS là 368 trạm.

8.4. Chi nhánh MobiFone Bắc Giang:

Tổng doanh thu đạt 18,243 tỷ đồng, bằng 141% so với cùng kỳ; nộp ngân sách tỉnh 1,2 tỷ đồng. Tổng số thuê bao điện thoại là 98.248, bằng 53,9% so với cùng kỳ năm 2013; thuê bao Internet là 878 TB; số trạm BTS là 153 trạm.

8.5. FPT Bắc Giang:

Năm 2014, FPT Bắc Giang đã mở rộng phát triển dịch vụ Internet đến trung tâm các huyện, tổng số thuê bao đạt 3.522 TB; tổng doanh thu 6 tháng đầu năm đạt trên 3 tỷ đồng, bằng 126% so với cùng kỳ năm 2013.

8.6. Hoạt động truyền hình trả tiền:

Tính đến nay tổng số thuê bao truyền hình trả tiền mà các doanh nghiệp đang quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là khoảng 26.000 thuê bao. Trong đó Viễn thông tỉnh có hơn 16.300 thuê bao; Công ty Cổ phần phân phối An Viên (Buu điện tỉnh) hơn 4600; Chi nhánh Công ty TNHH MTV thuộc Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam tại Bắc Giang có gần 3000 thuê bao; Công ty Công nghệ Phát thanh và Truyền hình Đông Đô có khoảng 2000 thuê bao.

Các doanh nghiệp truyền hình trả tiền đã thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoạt động theo quy định. Tuy nhiên, các doanh nghiệp chưa thực hiện đề nghị cấp giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền theo quy định tại theo Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Ngành TT&TT đã tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác thông tin và truyền thông còn có những khó khăn, tồn tại như:

- Đầu tư cho triển khai ứng dụng CNTT còn hạn chế, nhỏ lẻ, tự phát, phân tán và chưa đồng bộ. Chưa hình thành những hệ thống CNTT của toàn tỉnh. Tình hình sự cố, mất an toàn, an ninh thông tin mạng đã xuất hiện. Một số Phòng VH-TT còn chưa đóng vai trò chủ động trong tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn.

- Cổng/Trang thông tin điện tử của một số đơn vị cung cấp thông tin chưa đầy đủ, việc cung cấp thủ tục hành chính công mức độ 3 còn thấp, chưa thiết thực.

- Công tác cấp phép xây dựng trạm BTS còn chậm, khó khăn cho doanh nghiệp. Việc phối hợp triển khai ngầm hóa và sử dụng chung cơ sở hạ tầng thông tin trên địa bàn còn hạn chế, thực hiện rất chậm.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của Sở đã đầu tư xong nhưng chưa được giao biên chế, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch phục vụ các cấp, các ngành cài đặt phần mềm ứng dụng...

- Công tác Biên tập và phát hành Bản tin của một số cơ quan, đơn vị còn dễ xảy ra sai sót; việc phát hành sách trên địa bàn có nhiều vi phạm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014:

Phát huy kết quả đạt được, khắc phục khó khăn, tồn tại, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và các nhiệm vụ trọng tâm được giao, 6 tháng cuối năm 2014 toàn

thể CCVC-LĐ của Sở phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch công tác đã đề ra. Cụ thể như sau:

1. Tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản:

- Quy chế quản lý, vận hành hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh;
- Đề án thành lập Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh;
- Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang;
- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;
- Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước năm 2015;

2. Lĩnh vực công nghệ thông tin:

Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cơ quan điện tử, chính quyền điện tử, trọng tâm là sử dụng tốt các phần mềm dùng chung, cụ thể như sau:

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu; cài đặt xong các phần mềm ứng dụng của các đơn vị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Tiếp tục thực hiện gửi nhận văn bản điện tử, phấn đấu năm 2014 tỉ lệ văn bản đi gửi hoàn toàn bằng bản điện tử cấp sở và đơn vị trực thuộc sở đạt 80%, UBND và các đơn vị cấp huyện đạt 85%, UBND và các ngành cấp xã đạt 75%.

- Đẩy mạnh sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc: Phấn đấu năm 2014: 100% các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố; 30% UBND cấp xã cài đặt, sử dụng phần mềm để phân văn bản, xử lý văn bản điện tử.

- Phối hợp với Sở Nội Vụ đầu tư triển khai Dự án Một cửa điện tử từ tỉnh đến xã. Phấn đấu 100% các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh (có thủ tục hành chính công) và UBND các huyện, thành phố triển khai Một cửa điện tử; 30% xã triển khai Một cửa điện tử.

- Xây dựng, vận hành thử nghiệm Cổng thông tin điện tử của tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng, Trang thông tin điện tử.

- Tăng cường chỉ đạo, triển khai công tác bảo mật, an toàn thông tin và thực hiện chữ ký số trên địa bàn.

- Làm tốt công tác đào tạo CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện và các cơ quan thuộc tỉnh; nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

3. Lĩnh vực bưu chính, viễn thông:

- Đảm bảo thông tin liên lạc, đặc biệt trong mùa mưa bão. Tiếp tục triển khai ngầm hóa cáp viễn thông. Tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng trạm BTS và hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

- Chú trọng quản lý thuê bao di động trả trước, hoạt động của các đại lý internet và Online Game.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt Chương trình “Chung tay vì cộng đồng”. Phối hợp với Bưu điện tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành liên quan phát động, triển khai hưởng ứng cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 44 trên địa bàn tỉnh.

4. Lĩnh vực báo chí, xuất bản:

- Đẩy mạnh định hướng, tuyên truyền động viên cán bộ và nhân dân hăng hái lao động sản xuất, công tác phục vụ sự nghiệp phát triển KT-XH, giữ vững ANQP và ổn định trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức kịp thời Hội nghị thông tin báo chí hàng quý; thực hiện giao ban công tác báo chí định kỳ.

- Hoàn thành triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh huyện, xã theo kế hoạch được duyệt. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác xuất bản, phát hành sách trên địa bàn; nâng cao chất lượng thông tin trên Bản tin, Trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

5. Công tác thanh, kiểm tra:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra. Hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2014 của Sở. Tiếp tục chỉ đạo, Phòng VH TT các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra hoạt động TT&TT trên địa bàn.

Nơi nhận: 

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở;
- PVH TT, Đài TT các huyện, TP;
- Các DN BCVT trên địa bàn;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- BBT Website, TH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lã Duy Khiêm



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014
CỦA TRƯỞNG CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ
Báo cáo số: Ms/Bc-SITT, ngày 18/7/2014 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
I. Phòng CNTT:					
1. Xử lý Hồ sơ công việc hoàn thành trước và đúng hạn đạt 90 % Hồ sơ được giao; hồ sơ xử lý đạt chất lượng tốt.	90% đúng và trước hạn	Tháng 12/2014	85% HS đúng và trước hạn	47%	UB tỉnh không ban hành
2. Tham mưu xây dựng Quy định Chế độ ưu đãi đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Trình UBND tỉnh Dự thảo	Tháng 4/2014	Đã trình UBND tỉnh trong tháng 4		
3. Tổ chức Hội thi Công tác biên tập Trang thông tin điện tử và Hội thi Tin học cho Cán bộ công chức, viên chức năm 2014	Tổ chức 02 Hội thi	Tháng 8/2014	Tháng 7 xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi và xây dựng đề cương thi	50%	
4. Xây dựng nội dung, kiểm tra kết quả gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng phần mềm QLVBĐH, Một cửa điện tử, đảm bảo An ninh thông tin các huyện, Sở, ngành	Kiểm tra 10 huyện và 10 Sở, ngành; có Thông báo kết quả kiểm tra	Tháng 8/2014	Đã kiểm tra 04 huyện Lục Ngạn, Yên Thế, Tân Yên, Sơn Động	20%	
5. Tham mưu xây dựng Quy chế quản lý, vận hành Công thông tin điện tử tỉnh	Trình UBND tỉnh Dự thảo	Tháng 7/2014	Đã xây dựng dự thảo và xin ý kiến của các cấp, các ngành	70%	
6. Xây dựng tiêu chí và đánh giá cán bộ chuyên trách CNTT.	Tiêu chí và Báo cáo kế quả đánh giá	Tháng 5-11/2014;	Đã dự thảo tiêu chí đánh giá và trình Giám đốc Sở	80%	

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
7. Đánh giá xếp loại trình độ sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT) và Trang thông tin điện tử (Website) của các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Thông báo kết quả xếp loại ICT và Website	Tháng 11/2014	Chưa thực hiện		
8. Xây dựng BC tình hình ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng và đoàn thể; doanh nghiệp và dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2015.	Tổ chức khảo sát và xây dựng Báo cáo	Tháng 11/2014	Chưa thực hiện		
9. Chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian, chất lượng tốt.	100% đúng vào trước hạn	Tháng 12/2014	Đúng thời hạn	50%	
II. Phòng Báo chí, Xuất bản:					
1. Xử lý Hồ sơ hoàn thành trước và đúng hạn đạt: 90 % Hồ sơ công việc được giao; 95% Hồ sơ Một cửa về lĩnh vực BCXB; hồ sơ xử lý đạt chất lượng tốt.	Đúng và trước hạn: 90% HSCV; 95% HS Một cửa	Tháng 12/2014	HSCV đạt 91,3%, MCDT đạt 100%	52%	
2. Tham mưu trình UBND : “Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại và Kế hoạch Thông tin đối ngoại 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.	Văn bản Dự thảo trình tỉnh	Tháng 02/2014	Tờ trình UBND tỉnh số 06/TTr-STTTT ngày 27/2/2014; UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 223/2014/QĐ-UBND ngày 28/4/2014	100%	
3. Lập báo cáo tháng, quý, năm báo chí TW viết về bắc giang; biên tập Bản tin báo chí TW viết về bắc giang/ngày làm việc;	Đầy đủ số lượng báo cáo và Bản tin	Tháng 12/2014	Từ 01/01/2014 đến 06/6/2014, Phòng đã biên tập báo đảm mỗi ngày làm việc có bản tin báo chí TW viết về Bắc Giang;	50%	

	Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
	4. Khảo sát, đánh giá hoạt động Đài Truyền thanh cấp huyện, xã	Báo cáo Kết quả khảo sát, đánh giá; xếp loại đài huyện	Tháng 9/2014	Đã khảo sát, đánh giá hoạt động của 10/10 Đài Truyền thanh cấp huyện và 10/216 Đài Truyền thanh cấp xã	50%	
	5. Biên tập, nâng cao chất lượng Bản tin của Sở		Tháng 10/2014	Biên tập 02 bản tin đảm bảo theo kế hoạch, in màu	50%	
	6. Kiểm tra, đánh giá hoạt động in, phát hành sách trong toàn tỉnh.	Kiểm tra các cơ sở in; phát hành; báo cáo kết quả	Tháng 8/2014	Mới phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, chưa chú trọng kiểm tra cuộc nào	20%	
	7. Quản lý chặt chẽ hoạt động truyền hình trả tiền, hàng quý có báo cáo	Mỗi quý BC tình hình một lần kèm theo BC quý của phòng	Tháng 11/2014	Phòng đã báo cáo vào giao ban báo chí hàng quý	50%	
	8. Tập huấn và tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và phát hành ấn phẩm	Tổ chức 02 lớp	Tháng 05/2014	Đã tổ chức 02 lớp vào tháng 6 năm 2014	100%	Chậm
	9. Chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian, chất lượng tốt.	100% Đúng vào trước hạn	Tháng 12/2014	Đúng thời hạn	50%	

III. Phòng Bưu chính, Viễn thông:

1. Xử lý Hồ sơ hoàn thành trước và đúng hạn đạt: 90 % Hồ sơ công việc; hồ sơ xử lý đạt chất lượng tốt.	Đúng và trước hạn: 90%	Tháng 12/2014	Các Hồ sơ đều hoàn thành trước, đúng hạn.	55%	
--	------------------------	---------------	---	-----	--

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
2. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Thông tư 23/2013/TT-BTTTT.	Văn bản Dự thảo trình tỉnh	Tháng 7/2014	Đã trình UBND tỉnh trong tháng 7	100%	
3. Xây dựng tài liệu, tập huấn Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn cho các cán bộ các doanh nghiệp VT, PVHTT và Chủ Đại lý Internet, trò chơi điện tử công cộng; TT 17/2013/TT-BTTTT cho cán bộ điểm BDVH xã.	03 lớp tập huấn	Tháng 10/2014	Đã xây dựng xong tài liệu, dự kiến tổ chức tập huấn trong tháng 8, 9	30%	Chậm
4. Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông trong các nhà chung cư, nhà tập thể và trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước.	Kiểm tra các công trình	Tháng 6/2014	Đã kiểm tra xong trong tháng 6, chưa thông báo kết quả kiểm tra	80%	
5. Tham mưu xây dựng kế hoạch ngân sách cấp viễn thông năm 2015; chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch ngân sách cấp viễn thông năm 2014 trên địa bàn.	Trình Chủ tịch tỉnh KH và B/c kết quả thực hiện	Tháng 10/2014	Hiện đang chỉ đạo triển khai	20%	
6. Nắm chắc thay đổi, báo cáo kịp thời về tổ chức bộ máy, các dịch vụ kinh doanh, chương trình đầu tư, khuyến mại của các DN BCVT trên địa bàn.	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 11/2014	Hàng Quý đều có báo cáo về nội dung này	50%	
7. Lập báo cáo 6 tháng, cả năm về đầu tư hạ tầng BCVT trên địa bàn. B/c về Bộ TT&TT đúng thời gian, chất lượng tốt.	Đầy đủ theo quy định	Tháng 12/2014	Đang thực hiện	30%	
8. Kiểm tra, báo cáo về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Tháng 11/2014	Chưa thực hiện được cuộc nào	0%	
9. Chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian, chất lượng tốt.	100% Đúng vào trước hạn	Tháng 12/2014	Đúng thời hạn	50%	
IV. Phòng KHTC:					
1. Xử lý Hồ sơ hoàn thành trước và đúng hạn đạt 90 % Hồ sơ được giao; hồ sơ xử lý đạt chất lượng tốt.	Đúng và trước hạn: 90%	Tháng 12/2014	90,5% HS đúng và trước hạn	50%	

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
2. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ của Sở với Bộ TTTT và UBND tỉnh đầy đủ, đúng quy định	Đầy đủ, đúng tiến độ và quy trình	Tháng 12/2014	Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian chế độ BC định kỳ	50%	
3. Đơn đốc, triển khai thực hiện Dự án, Đề án; Chương trình MTTQ năm 2014, hoàn thành giải ngân;	Đúng tiến độ và Kế hoạch được duyệt	Tháng 11/2014	Đang tích cực triển khai	40%	Chậm
4. Cập nhật CSDL TTTT năm 2013 trình Giám đốc ban hành, đánh giá chế độ b/c dữ liệu của các đơn vị; đăng tải dữ liệu trên trang TN-KT-XH của sở;	CSDL năm 2013	Tháng 4/2014	CSDL hiện đang tổng hợp (các đơn vị còn thiếu chưa bổ sung, hoàn chỉnh)	70%	
5. Đánh giá, thông báo kết quả chấp hành chế độ thông tin, báo cáo của các đơn vị thuộc sở, P.VHTT, Đài TT huyện và các DN BCVT tháng, quý, năm.	Thông báo tháng, quý, năm	Tháng 12/2014	Đã đánh giá và thông báo hết quý I/2014. QII thực hiện trong tháng này	50%	
6. Xây dựng “Quy hoạch kỹ thuật hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang từ năm 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” trình UBND tỉnh phê duyệt	Hoàn thành Dự thảo trình UBND tỉnh	Tháng 4/2014	Đã xây dựng dự thảo QH. Xin ý kiến của các doanh nghiệp VT, các sở ban ngành. Liên hiệp hội KHKT đã tổ chức hội nghị tư vấn phân biện Quy hoạch	70%	Chậm
7. Tham mưu xây dựng Kế hoạch và Dự toán năm 2015 đúng tiến độ		Tháng 11/2014	Đã xây dựng xong Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội năm 2015	50%	

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
8. Chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian, chất lượng tốt.	100% Đúng vào trước hạn	Tháng 12/2014	Đúng quy định	50%	
V. Thanh tra:					
1. Xử lý Hồ sơ công việc hoàn thành trước và đúng hạn đạt 90 % Hồ sơ được giao; hồ sơ xử lý đạt chất lượng tốt.	90% đúng và trước hạn	Tháng 12/2014	35/35 hồ sơ hoàn thành đúng và trước hạn	55%	
2. Thực hiện hoàn thành và đạt chất lượng tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2014;	Thực hiện đúng KH và có các Kết luận thanh tra	Tháng 11/2014	hoàn thành 7/10 cuộc(Cụ thể: Lĩnh vực Bưu chính 02 cuộc; lĩnh vực báo chí 01 cuộc; lĩnh vực viễn thông 01 cuộc, lĩnh vực truyền hình trả tiền 03 cuộc	70%	
3. Thanh tra, kiểm tra đột xuất 3 cuộc (Đại lý Internet, chấp hành chế độ báo cáo về Sở và một số lĩnh vực nổi cộm).	Kết luận thanh tra, kiểm tra	Tháng 11/2014	Đã thực hiện kiểm tra 02 cuộc về phát hành và xuất bản phẩm	67%	
4. Tổ chức tốt việc tiếp dân của Sở.		Tháng 12/2014	Có lịch tiếp dân nhưng không yêu cầu của dân	50%	
5. Xử phạt và thu nộp ngân sách đầy đủ theo kế hoạch được giao.		Tháng 11/2014	Đã xử phạt 109 triệu	40%	
6. Chỉ đạo phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra 80% các đại lý Internet và điểm đăng ký thông tin thuê bao được ủy quyền trên địa bàn.	Kiểm tra 80% đại lý Internet và điểm đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước	Tháng 11/2014	222/1100 điểm được kiểm tra	25%	

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
7. Chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian, chất lượng tốt.	100% Đúng vào trước hạn	Tháng 12/2014	Đúng thời hạn	50%	
VI. Văn Phòng:					
1. Xử lý Hồ sơ công việc hoàn thành trước và đúng hạn đạt 90 % Hồ sơ được giao; hồ sơ xử lý đạt chất lượng tốt.	90% đúng và trước hạn	Tháng 12/2014	Hoàn thành chỉ tiêu đạt 91,7%	51%	
2. T.ò chức tốt hoạt động bộ phận Một cửa điện tử.	Các bộ phận xử lý HS đúng quy trình trên PM	Tháng 11/2014	Nhập và chuyển xử lý 71/71 Hồ sơ đúng quy trình trên phần mềm	50%	
3. Tổ chức rà soát, chỉnh sửa các quy trình ISO của Sở đạt chất lượng tốt	Bộ quy trình ISO mới	Tháng 6/2014	XD xong dự thảo 31 quy trình, chưa có QĐ chính thức	80%	Chậm
4. Tham mưu thực hiện đầy đủ báo cáo phục vụ các cuộc họp trong Sở và ra thông báo đầy đủ nội dung kết luận các cuộc họp của Sở; xây dựng đúng thời gian các chương trình công tác của Sở.	100% báo cáo đúng hạn; Chương trình CT theo quy định của UBND tỉnh	Tháng 12/2014	100% đúng và trước hạn	50%	
5. Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn chấm điểm thi đua, theo dõi phong trào thi đua và làm tốt công tác thi đua, khen thưởng của Sở.	Có chương trình thi đua, Hướng dẫn chấm điểm, đăng ký thi đua; tổng hợp kết quả thi đua; hoàn thiện hồ sơ xét khen thưởng theo đúng quy định	Tháng 12/2014	Đã ban hành sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn chấm điểm thi đua, theo dõi phong trào thi đua của Sở.	50%	
6. Làm tốt công tác tài chính, quản lý tài sản, kho, quỹ, công tác văn thư, lưu trữ theo quy định.	Kịp thời, theo đúng quy định	Tháng 12/2014	Công tác tài chính, QL tài sản, kho, quỹ, công tác văn thư, lưu trữ đang được thực hiện theo quy định.	50%	

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
7. Tổ chức và theo dõi việc thực hiện các Quy chế của Sở; triển khai tốt văn hoá công sở, vệ sinh trong cơ quan.	Hàng quý có báo cáo cụ thể việc thực hiện	Tháng 12/2014	Hàng quý đều có báo cáo về nội dung này trong BC	50%	
8. Quản lý xe tốt xe ô tô, lái xe an toàn.		Tháng 12/2014	Đam báo	50%	
9. Chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian, chất lượng tốt.	100% Đúng vào trước hạn	Tháng 12/2014	Báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian	50%	

VII. Trung tâm CNTT&TT:

1. Xây dựng Đề án Thành lập Trung tâm tích hợp dữ liệu	Đề án thành lập TT	Tháng 4/2014	Đã dự thảo xong từ tháng 4 và gửi SNV	100%	
2. Tham mưu tổ chức tốt Hội nghị Trung tâm CNTT các tỉnh phía Bắc	Chu đáo, hiệu quả, ấn tượng	Tháng 4/2014	Thực hiện xong từ tháng 3, chu đáo, ấn tượng, hiệu quả	100%	Trước 1 tháng
3. Xây dựng phần mềm dùng chung Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông để triển khai áp dụng thông nhất trong toàn tỉnh.	Sản phẩm phần mềm dùng chung	Tháng 6/2014	Đã xây dựng xong	100%	
4. Xây dựng Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống Thư điện tử của tỉnh	Sản phẩm thử nghiệm	Tháng 6/2014	Đã hoàn thành danh mục nội dung thông tin và bản demo, chưa duyệt	40%	Chậm
5. Triển khai chứng thực điện tử cho các cơ quan hành chính nhà nước	Từ tỉnh đến xã	Tháng 9/2014	Hoàn thành thử nghiệm tại Sở; dự thảo xong kế hoạch triển khai	30%	

Nội dung	Tiêu chí định lượng	Tiêu chí định tính (thời gian HT)	Kết quả đã thực hiện đến hết tháng 6 năm 2014	Mức độ % hoàn thành so với thời gian đăng ký	Ghi chú
6. Triển khai PMQLVB 8 đơn vị; Một cửa cho 03 đơn vị; nâng cấp, xây dựng web cho 05 đơn vị.	Số đơn vị triển khai mới	Tháng 11/2014	Triển khai PMQLVB cho Viện kiểm sát và các đơn vị cấp huyện của viện; 04 đơn vị cấp 2 của Sở Y tế. Một cửa cho 03 đơn vị; Sở tư pháp; Sở Ngoại vụ; Sở KHHCN. Nâng cấp, xây dựng web cho 05 đơn vị.	80%	
7. Duy trì hoạt động hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu; chuyển PM dùng chung (của Sở) về Trung tâm tích hợp dữ liệu xong trước 6/2014, Quản trị tốt mạng LAN, các Website của Sở	Đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, an ninh thông tin, không có sự cố xảy ra	Tháng 12/2014	Đã chuyển web của Sở về TTTHDL và duy trì hoạt động	10%	Vượt KH
8. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT; DT nghề	5-7 lớp CNTT; 02 lớp nghề; thi cấp cc tin học: 30 hv	Tháng 11/2014	Đã tổ chức đào tạo 07 lớp, với 246 học viên. Đào tạo và cấp chứng chỉ Tin học cho 41 học viên	130%	
9. Doanh thu đạt 1.250 triệu	đạt 1.250 triệu	Tháng 12/2014	Đạt 44 triệu	3%	
10. Chấp hành chế độ báo cáo, xây dựng chương trình công tác của phòng đúng thời gian, chất lượng tốt.	100% Đúng vào trước hạn	Tháng 12/2014	Đầy đủ, đúng quy định	50%	